

Bản án số: 60/2021/HS-ST
Ngày: 27/7/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔ LƯƠNG, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Duy Phi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Hải, bà Trần Thị Minh Hợi.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thủy – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Ông Bùi Nguyên Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 7 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 47/2021/TLST-HS ngày 11 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 62/2021/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 7 năm 2021 đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: **Dương Văn P**, tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 20 tháng 9 năm 1976, tại huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm 03, xã Lý Thanh, huyện Y, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 4/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Dương Văn P, sinh năm 1936 và bà Trần Thị C, sinh năm 1952; Vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1982; Con: Có 02 con (Lớn sinh năm 1995, nhỏ sinh năm 1996); Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 18/3/2021 đến nay, hiện đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Nghệ An - Có mặt tại phiên tòa.

2. Bị cáo: **Đào Danh Đ**, tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 05 tháng 6 năm 1975, tại huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm 03, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Xây dựng; trình độ văn hoá (học vấn): 7/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đào Danh T, sinh năm (đã chết) và bà Hồ Thị H, sinh năm 1951; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1975; Con: Có 02 con (Lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2002); Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Bản án hình sự số 19/1995/HSST ngày 24/5/1995 của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Nghệ An xử phạt bị cáo 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân”; Bản án hình sự số 24/1995/HSST ngày 26/6/1995 của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt bị cáo 04 tháng tù về tội “Trộm

cấp tài sản công dân”. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành 10 tháng tù. Bị cáo đã chấp hành xong hình phạt vào ngày 20/12/1995; Bản án hình sự số 42/2008/HSST ngày 25/9/2008 của Tòa án nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An xử phạt bị cáo 08 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo đã chấp hành xong ngày 25/5/2009; Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/3/2021 đến ngày 23/3/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

3. Bị cáo: **Nguyễn Cảnh T**, tên gọi khác: không; Giới tính: Nam; Sinh ngày: 17 tháng 5 năm 1993, tại huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nơi đăng ký thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm 03, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá (học vấn): 8/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Cảnh H, sinh năm 1966 và bà Thái Thị H, sinh năm 1968; Vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1993; Con: Có 02 con, con lớn sinh năm 2012, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án: Không; Tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 18/3/2021 đến ngày 23/3/2021, hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú - Có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Anh Trần Văn Q, sinh năm 1987; Nơi ĐKNKTT: Xóm T, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Thái Thị H, sinh năm 1968; Nơi ĐKNKTT: Xóm 03, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1993; Nơi ĐKNKTT: Xóm 03, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 15/3/2021, bị cáo Dương Văn P phát hiện tại khu vực xí nghiệp gạch thuộc xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An có nhiều bao xi măng được tập kết nên nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. Đến khoảng 17 giờ, ngày 17/3/2021, bị cáo Dương Văn P gặp bị cáo Đào Danh Đ tại khu đô thị Vườn Xanh thuộc khối 7, thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An và nói với Đông “Ngoài đó có đồng xi măng mới tập kết” – Ý của của bị cáo P là rủ bị cáo Đ trộm cắp tài sản, bị cáo Đ đồng ý nên nói với bị cáo P “Tôi về bàn, tối lại nhà anh”.

Do có ý định trộm cắp xi măng nhưng chưa có phương tiện để chở nên bị cáo Đào Danh Đ đã nảy sinh ý định rủ rê bị cáo Nguyễn Cảnh T đi trộm cắp xi măng cùng vì bị cáo T có xe ba bánh. Khoảng 20 giờ, ngày 17/3/2021, bị cáo Đ đến gặp bị cáo T ở nhà anh rể của bị cáo T tại xóm 3, xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An nhưng tại đây có nhiều người đang uống rượu nên bị cáo Đ nói với bị cáo T “Uống rượu xong thì qua nhà chú bàn chuyện” rồi đi về nhà. Khi bị cáo Đ về đến nhà thì gặp bị cáo P đi đến nên bị cáo Đ nói với bị cáo P “Chờ tý có xe thằng T rồi, hần đang uống rượu, tí hần đến”. Trong thời gian chờ bị cáo T đến thì bị cáo P và bị cáo Đ đi bộ ra hướng nơi tập kết xi măng mà các bị cáo có ý định trộm

cấp. Một lúc sau bị cáo T đi đến nhà bị cáo Đ nhưng không gặp ai nên bị cáo T đi ra khu vực hồ cá ở khu vực xí nghiệp gạch cũ thì gặp bị cáo Đ và bị cáo P. Khi gặp nhau bị cáo Đ nói với bị cáo T "Tỷ về lấy xe ta bốc tấn xi", nghe bị cáo Đ nói vậy bị cáo T hiểu ý là lấy xe đi trộm cắp xi măng nên đồng ý, sau đó cả 03 bị cáo về nhà bị cáo Đ uống nước. Đến khoảng 21 giờ 30 phút cùng ngày bị cáo Đ nói với bị cáo T "Cháu đi theo hướng vòng ngoài đồng, đến ngã ba dừng xe chú đón" bị cáo T hiểu ý nên về nhà lấy xe ba bánh đi theo hướng đã được chỉ dẫn, còn bị cáo P và bị cáo Đ đi bộ đến nơi tập kết xi măng của anh Trần Văn Q. Khi đi gần đến nơi tập kết xi măng thấy Tùng điều khiển xe ba bánh đến nên bị cáo Đ nói với bị cáo T tắt máy đẩy vào nơi tập kết xi măng để tránh bị phát hiện. Khi vào đến chỗ tập kết xi măng bị cáo Nguyễn Cảnh T đứng trên xe để xếp xi măng còn bị cáo P và bị cáo Đ đứng dưới bốc xi măng lên xe, khi bốc được 20 bao xi măng thì bị cáo Đào Danh Đ dừng lại để hút thuốc lá nên bị cáo T xuống xe cùng bị cáo P bốc thêm 19 bao xi măng nữa thì dừng lại. Sau khi bốc 39 bao xi măng lên xe bị cáo Đ phát hiện thấy 01 máy trộn bê tông ở gần đó thì nói với bị cáo P và bị cáo T "Cái máy trộn đang ngon nhưng mà bị xích xe rùa hai bên, hay thôi đừng lấy", bị cáo P và bị cáo T hiểu ý của bị cáo Đ là rủ trộm cắp chiếc máy trộn bê tông nên nói "Thôi cứ chờ xi măng về rồi tính". Cả 03 bị cáo nhất trí nên bị cáo T dùng xe ba bánh chở 39 bao xi măng vừa lấy trộm được về cất dấu tại nhà Thái Thị H là mẹ đẻ của bị cáo T còn bị cáo Đ và bị cáo P đi bộ về nhà của bị cáo Đ. Sau khi cất dấu xi măng bị cáo T điều khiển xe ba bánh đến nhà bị cáo Đ, khi đến bị cáo T nói "Cái máy trộn có lấy thì lấy luôn, chứ để mai sợ họ thuê bảo vệ là khó lấy" cả 03 bị cáo đồng ý đi trộm cắp 01 máy trộn bê tông. Bị cáo T điều khiển xe ba bánh đi theo con đường cũ còn bị cáo Đ và bị cáo P đi bộ ra vị trí để máy trộn bê tông. Khi tới nơi do máy trộn được xích với 02 xe rùa nên bị cáo T nói với bị cáo P "đi về nhà chú Đông lấy cái rạ", bị cáo Đ nói "rạ ở nhà không có, đưa đi làm công trình rồi". Bị cáo Đ quan sát xung quanh thì phát hiện có 01 chiếc liềm và 01 chiếc cưa nên nhặt lại và nói với bị cáo T "hai cái thích thử cái mô thì thử", bị cáo T dùng tay phải cầm liềm cưa dây xích, sau đó cầm cưa để cưa dây xích nhưng không đứt nên tiếp tục dùng liềm để cưa một lúc sau thì xích đã đứt nên bị cáo Đ và bị cáo P mỗi người đẩy 01 xe rùa ra hai bên, Tùng cầm dây xích kéo máy trộn còn bị cáo Đ và bị cáo P đẩy phía sau máy trộn đi ra chỗ để xe ba bánh. Khi ra đến vị trí dùng xe ba bánh, bị cáo T bỏ xích, cưa, liềm xuống đất rồi cùng bị cáo Đ và bị cáo P bê máy trộn bê tông lên xe ba bánh. Sau khi đưa máy trộn lên xe bị cáo T lấy cưa bỏ lên xe còn bị cáo Đ cầm xích và liềm vứt xuống ao. Sau đó bị cáo Đ đi bộ về nhà của mình, bị cáo T và bị cáo P đưa máy trộn bê tông về cất dấu trong kho nhà bị cáo T rồi đi đến nhà bị cáo Đ hút thuốc, nói chuyện một lúc rồi đi về nhà.

Đến ngày 18/3/2021, nhận thức hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật và biết hành vi của mình bị phát hiện các bị cáo Dương Văn P, Đào Danh Đ,

Nguyễn Cảnh T đến đồn Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An để đầu thú hành vi phạm tội của mình.

Vật chứng thu giữ gồm: 39 bao xi măng nhãn hiệu VICEM HOÀNG MAI mỗi bao có trọng lượng là 50kg; 01 xe mô tô nhãn hiệu YINXIANG, loại xe ba bánh, BKS 60Y3-2197; 01 máy trộn bê tông màu cam nhãn hiệu VIỆT THANH, dung tích 38 lít; 01 Cái cửa hình chữ nhật có cán bằng gỗ, 01 lưới cửa bằng kim loại.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 03/KL-ĐGTS ngày 22/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Đô Lương kết luận: 39 bao xi măng có trị giá là 2.397.000 đồng; 01 máy trộn bê tông có giá 4.000.000 đồng. Tổng trị giá các tài sản mà các bị cáo chiếm đoạt là: 6.379.000 đồng (Sáu triệu ba trăm bảy mươi chín nghìn đồng).

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương đã xác định được chủ sở hữu của 39 bao xi măng và 01 máy trộn bê tông là anh Trần Văn Q nên trả lại các tài sản trên cho anh Q. Đối với chiếc xe ba bánh nhãn hiệu YINXIANG màu xanh mang biển kiểm soát 60Y3-2197 thu của bị cáo T và 01 Cái cửa hình chữ nhật có cán bằng gỗ, 01 lưới cửa bằng kim loại được chuyển giao bảo quản theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa bị hại anh Trần Văn Q vắng mặt nhưng quá trình giải quyết vụ án đã khai: Sáng ngày 18/3/2021, anh Q đến chỗ làm là công trình xây dựng nơi đang thi công thì phát hiện bị mất các tài sản gồm: 39 bao xi măng và 01 máy trộn bê tông nên đã trình báo đến Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An. Quá trình điều tra vụ án anh Q đã nhận lại các tài sản bị trộm cắp nên không có yêu cầu gì về mặt dân sự và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Thái Thị H vắng mặt nhưng quá trình giải quyết vụ án đã khai: Bà H là mẹ đẻ của bị cáo Nguyễn Cảnh T, việc bị cáo T mang xi măng về cất giấu tại nhà bà vào tối ngày 17/3/2021 bà Hương không biết, sáng ngày 18/3/2021, bà H có thấy số xi măng nói trên để tại khu vực sân nhà nhưng không biết đó là tài sản do các bị cáo trộm cắp mà có đến khoảng 12 giờ 40 phút ngày 18/3/2021, Công an huyện Đô Lương đã thu giữ 39 bao xi măng tại nhà bà H, ngoài ra cơ quan công an không thu giữ gì thêm.

Tại phiên tòa người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chị Nguyễn Thị H vắng mặt nhưng quá trình giải quyết vụ án đã khai: Chị H là vợ của bị cáo Nguyễn Cảnh T, việc bị cáo T dùng xe mô tô ba bánh của gia đình để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản vào tối ngày 17/3/2021 chị H không biết. Việc bị cáo T mang chiếc máy trộn bê tông về cất giấu trong nhà chị không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có. Quá trình điều tra Công an huyện Đô Lương đã thu giữ 01 Chiếc xe ba bánh là do vợ chồng chị H và 01 máy trộn bê tông, ngoài ra cơ quan công an không thu giữ gì thêm. Đối với chiếc xe ba bánh là tài sản do vợ chồng chị H mua dùng để vận chuyển hàng hóa nhưng đây là loại xe tự chế nên không có

đăng ký, không thuộc loại xe được lưu hành theo quy định của pháp luật và đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

Cáo trạng số 52/CT-VKS-ĐL ngày 10/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An truy tố các bị cáo Dương Văn P, Đào Danh Đ, Nguyễn Cảnh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 HLHS, xử phạt bị cáo Dương Văn P từ 08 tháng tù đến 12 tháng tù; áp dụng khoản 1 điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Nguyễn Cảnh T từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng; áp dụng khoản 1 điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều 65 BLHS xử phạt bị cáo Đào Danh Đ từ 07 tháng tù đến 10 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 20 tháng. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo. Về án phí: các bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng truy tố là đúng nên không tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về Hành vi, quyết định tố tụng.

Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Đô Lương, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Về việc xét xử vắng mặt của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Tại phiên tòa người bị hại anh Trần Văn Q và người liên quan bà Nguyễn Thị Hương, chị Nguyễn Thị Hương vắng mặt. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án họ đã có lời khai đầy đủ, người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự, việc vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án. Vì vậy, HĐXX tiến hành xét xử vụ án vắng mặt bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là đúng quy định tại Điều 292, 299 của Bộ luật tố tụng hình sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét hành vi của các bị cáo:

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung Cáo trạng đã truy tố là đúng. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại, người liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác đã được thẩm tra, tranh tụng tại phiên tòa có cơ sở để kết luận: Vào tối ngày 17/3/2021, rạng sáng ngày 18/3/2021 các bị cáo Dương Văn P, Đào Danh Đ, Nguyễn Cảnh T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt 39 bao xi măng nhãn hiệu Vicem Hoàng Mai có trị giá 2.379.000 đồng và 01 máy trộn bê tông màu cam nhãn hiệu Việt Thanh có trị giá là 4.000.000 đồng. Tổng trị giá tài sản các bị cáo đã chiếm đoạt là 6.234.000 đồng.

Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, các bị cáo có đủ khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nên hành vi chiếm đoạt tài sản của các bị cáo đã phạm vào tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự như Cáo trạng truy tố là có căn cứ và đúng pháp luật.

[2.2] Xét tính chất hành vi của bị cáo:

Tội phạm mà các bị cáo thực hiện thuộc loại ít nghiêm trọng nhưng hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng đến trật tự an và an toàn xã hội tại địa phương, xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý; động cơ mục đích phạm tội là chiếm đoạt tài sản để bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. Vì vậy cần xử phạt nghiêm nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[2.3]. Xét vai trò, vị trí, nhận thân các bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Đây là vụ án đồng phạm nhưng mang tính chất giảm đơn nhưng cần phân tích đánh giá, phân hóa vị trí vai trò của các bị cáo để lên cho các bị cáo mức hình phạt phù hợp với tính chất hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo Dương Văn P với vai trò là người khởi xướng và thực hành tích cực, khi phát hiện có xi măng tập kết đã chủ động khởi xướng rủ rê bị cáo Đ thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nên cần lên cho bị cáo mức hình phạt tương ứng với hành vi của bị cáo, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian là cần thiết. Tuy nhiên, đây là lần đầu tiên bị cáo phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến Công an huyện Đô Lương để đầu thú về hành vi phạm tội của mình; người bị hại đã nhận lại tài sản và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51 BLHS. Do đó, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật.

Bị cáo Đào Danh Đ đồng phạm với vai trò là người thực hành tích cực, khi bị cáo P rủ rê bị cáo Đ đồng ý cùng tham gia vào việc trộm cắp tài sản. Trước khi thực hiện hành vi phạm tội lần này bị cáo đã 03 lần bị Tòa án xét xử về tội trộm cắp tài sản vào năm 1995 và năm 2008 nhưng bị cáo đã chấp hành xong và đã được xóa án tích. Từ khi chấp hành xong hình phạt cho đến trước khi thực hiện hành vi phạm tội vào ngày 17/3/2021 là một khoảng thời gian dài, trong khoảng thời gian đó bị cáo đã chịu khó lao động sản xuất và chấp hành tốt mọi chủ trương chính sách của Đảng, pháp luật của nhà nước cho thấy sự hòa nhập tốt của bị cáo vào cuộc sống làm việc tại địa phương, thể hiện sự ăn năn hối cải của bị cáo; tính chất, mức độ của tội phạm mới thực hiện thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái nên đến Công an huyện Đô Lương đầu thú về hành vi phạm tội của mình; trong quá trình điều tra và tại phiên bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; người bị hại nhận lại tài sản và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; cha mẹ bị cáo là người có công với cách mạng được nhà nước tặng thưởng huân chương nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm s khoản 1 và 03 tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Vì vậy, cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Xét bị cáo có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà giáo dục bị cáo tại địa phương cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Bị cáo Nguyễn Cảnh T là người thực hành tích cực, khi bị cáo Đ rủ rê trộm cắp tài sản đã đồng ý cùng tham gia vào việc trộm cắp tài sản, bị cáo dùng xe ba bánh của gia đình để vận chuyển tài sản trộm cắp được về nhà của mình để cất giấu. Tuy nhiên, đây là lần đầu tiên bị cáo phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi thực hiện hành vi phạm tội bị cáo đã đến Công an huyện Đô Lương để đầu thú về hành vi phạm tội của mình; người bị hại đã nhận lại tài sản và đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 BLHS nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo để thể hiện sự khoan hồng của pháp luật. Xét bị cáo là người có nhân thân tốt; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ và có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà để bị cáo được cải tạo, giáo dục tại địa phương cũng đủ sức răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

- Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[2.4] Về hình phạt bổ sung: Đối với loại tội này ngoài hình phạt chính còn có hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét các bị cáo không có công việc và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt tiền cho các bị cáo.

[2.5] Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu gì về dân sự nên HĐXX không xét.

[2.6]. Về vật chứng: Quá trình điều tra cơ quan Điều tra Công an huyện Đô Lương đã trả lại vật chứng vụ án là 39 bao xi măng và 01 máy trộn bê tông cho chủ sở hữu là đúng theo quy định tại điểm b, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Đối với chiếc xe ba bánh thu của Nguyễn Cảnh T là tài sản của vợ chồng bị cáo. Tuy nhiên, đây là loại xe tự chế, không có đăng ký và thuộc đối tượng cấm lưu hành nên cần tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước. Đối với chiếc cưa người bị hại không có yêu cầu nhận lại và không còn giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[3] Đối với bà Thái Thị H là mẹ đẻ của bị cáo T, mặc dù bị cáo T đã mang 39 bao xi măng mà các bị cáo trộm cắp được về cất giấu tại nhà bà H nhưng bà H không biết việc này cũng như không biết đó là tài sản mà các bị cáo phạm tội mà có nên không phạm tội; Đối với chị Nguyễn Thị H là vợ của bị cáo T, mặc dù bị cáo T dùng xe ba bánh của gia đình để vận chuyển tài sản trộm cắp nhưng chị H không biết, việc bị cáo mang máy trộn bê tông về cất giữ trong nhà chị H không biết và cũng không biết đây là tài sản do các bị cáo phạm tội mà có nên Cơ quan điều tra công an huyện Đô Lương không xử lý hình sự đối với chị H là đúng quy định của pháp luật.

[4]. Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An về việc giải quyết toàn diện vụ án là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[5] Về án phí: Buộc các bị cáo chị án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Dương Văn P, Đào Danh Đ, Nguyễn Cảnh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Về hình phạt:

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Dương Văn P 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam (ngày 18/03/2021).

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

+ Xử phạt: Bị cáo Đào Danh Đ 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 18 (mười tám) tháng, kể từ ngày tuyên án (ngày 27/7/2021).

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Cảnh T 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 (mười hai) tháng kể từ ngày xét xử sơ thẩm (ngày 27/7/2021).

- Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo Dương Văn P, Đào Danh Đ, Nguyễn Cảnh T.

Giao bị cáo Đào Danh Đ, bị cáo Nguyễn Cảnh T cho Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Nghệ An quản lý, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về vật chứng: Áp dụng 47 BLHS; Điều 106 BLTTHS

Tuyên xử: Tịch thu hóa giá sung công quỹ nhà nước đối với 01 xe mô tô nhãn hiệu YIXIANG màu xanh, loại xe ba bánh, mang biển kiểm soát 60Y3-2197 xe đã qua sử dụng; Tịch thu tiêu hủy 01 cái cửa hình chữ nhật, kích thước 25x70cm, có cán bằng gỗ, lưỡi bằng kim loại.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 10 tháng 5 năm 2021, giữa Công an huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đô Lương, tỉnh Nghệ An).

- Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điều 23 Pháp lệnh số 326/2016/PL-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. buộc các bị cáo Dương Văn P, Đào Danh Đ, Nguyễn Cảnh T mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Về quyền kháng cáo: Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- VKS, THADS huyện Đô Lương;
- Công an huyện Đô Lương;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Những người tham gia tố tụng;
- Sở tư pháp tỉnh Nghệ An;
- UBND nơi bị cáo cư trú (để biết);
- Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.
- Lưu HS.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Duy Phi